

BỘ XÂY DỰNG
Số: 116/BXD-CSXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 1995

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116/BXD-CSXD

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 1995

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG SỐ 116/BXD-CSXD
NGÀY 16 THÁNG 5 NĂM 1995

Về việc ban hành Quy chế thẩm định đồ án thiết kế quy hoạch xây dựng,
dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng

- Căn cứ Nghị định số 15-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ "Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng" ban hành theo Nghị định 177/CP ngày 20-10-1994 của Chính phủ;
- Căn cứ "Quy chế hình thành thẩm định và thực hiện dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài" ban hành kèm theo Nghị định 191/CP ngày 28-12-1994 của Chính phủ;
- Căn cứ "Quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về phân cấp xét duyệt đồ án thiết kế xây dựng đô thị" số 115/CT ngày 2-5-1986;

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1. Nay ban hành "Quy chế thẩm định các đồ án thiết kế quy hoạch xây dựng dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán".
- Điều 2. Bản Quy chế này được thực hiện trong nội bộ cơ quan Bộ Xây dựng kể từ ngày ký.
- Điều 3. Các ông Chánh văn phòng, Thủ trưởng các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

QUY CHẾ

THẨM ĐỊNH CÁC ĐỒ ÁN THIẾT KẾ QUY HOẠCH XÂY DỰNG,
DỰ ÁN ĐẦU TƯ, THIẾT KẾ KỸ THUẬT, TỔNG DỰ TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16-5-1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng phải qua thẩm định.

1.1. Quy hoạch, đề án phát triển ngành.

1.2. Quy hoạch xây dựng:

1.2.1. Sơ đồ quy hoạch phát triển vùng lãnh thổ

1.2.2. Quy hoạch chung (hoặc quy hoạch tổng thể) các đô thị: khu công nghiệp do Thủ tướng chính phủ phê duyệt.

1.2.3. Quy hoạch chung các đô thị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt có thoả thuận của Bộ Xây dựng.

1.2.4. Quy hoạch xây dựng đợt đầu, Quy hoạch chi tiết các khu vực quan trọng trong các thành phố trực thuộc Trung ương và các khu du lịch, nghỉ ngơi, khu văn hoá, di tích lịch sử do Thủ tướng uỷ quyền cho Bộ Xây dựng phê duyệt.

1.2.5. Quy hoạch xây dựng nông thôn.

1.3. Dự án tiền khả thi, dự án khả thi nhóm A theo phân cấp trong "Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng" ban hành theo Nghị định số 177-CP ngày 20-10-1994 của Chính phủ

1.4. Dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài nhóm A và một số dự án nhóm B theo phân cấp trong "Quy chế hình thành thẩm định và thực hiện dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài" ban hành theo Nghị định 191-CP ngày 28-12-1994 của Chính phủ.

1.5. Dự án tiền khả thi, dự án khả thi nhóm A, B, C đầu tư trong nước, nhóm A-B đầu tư trực tiếp nước ngoài của các đơn vị thuộc Bộ.

1.6. Thiết kế kỹ thuật công trình xây dựng thuộc các dự án đầu tư:

1.6.1. Nhóm A đầu tư trong nước thuộc Ngành xây dựng (VLXD, CN xây lắp, cấp thải nước, xử lý phân rác, kết cấu hạ tầng đô thị, dự án về nhà ở).

1.6.2. Nhóm A, B đầu tư trong nước thuộc cơ quan thuộc Chính phủ các tổ chức đoàn thể trực thuộc Trung ương.

1.6.3. Nhóm A, B, C của các đơn vị thuộc Bộ (trừ nhóm C thuộc Tổng Công ty xi măng Việt Nam).

1.6.4. Nhóm A đầu tư trực tiếp nước ngoài thuộc tất cả các ngành kinh tế xã hội.

1.7. Tổng dự toán công trình của các dự án đầu tư trong nước của Nhà nước thuộc nhóm A của tất cả các ngành, các địa phương.

1.8. Tổng dự toán, dự toán các công trình của các dự án đầu tư thuộc Bộ (trừ những công trình Bộ uỷ quyền cho các Tổng Công ty).

1.9. Báo cáo quyết toán các công trình của các dự án đầu tư thuộc Bộ.

Điều 2. Yêu cầu chung đối với công trình thẩm định.

2.1. Đối với Quy hoạch phát triển ngành (không thuộc Bộ Xây dựng) cần thẩm định các nội dung liên quan: Quy hoạch xây dựng chung, việc sử dụng các nguồn tài nguyên, vật liệu xây dựng khả năng đáp ứng về lực lượng xây dựng và vật liệu chủ yếu. Văn bản tham gia ý kiến của Bộ phải thể hiện được quan điểm phát triển chung của KTQD và phát triển đô thị.

2.2. Đối với quy hoạch xây dựng phải thẩm tra toàn diện đồ án trên tất cả các mặt với tư cách là cơ quan chuyên môn cao nhất về thiết kế quy hoạch xây dựng của Nhà nước.

2.3. Đối với các dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán các công trình thuộc ngành xây dựng (VLXD, CN xây lắp, cấp thải nước, xử lý phân rác, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; dự án về nhà ở) và các dự án của các đơn vị thuộc Bộ, việc thẩm định thuộc trách nhiệm của Bộ Xây dựng. Các đơn vị được giao thẩm định chính từng khâu phải phối hợp chặt chẽ để thực hiện trách nhiệm toàn diện của Bộ đối với từng dự án. Thẩm định phải đảm bảo tính nhất quán từ khâu đầu đến khâu cuối, xem xét được các mặt chủ yếu của dự án.

- Quy hoạch phát triển và địa điểm xây dựng.

- Công nghệ sản xuất hoặc công năng.

- Phương án kỹ thuật các giải pháp thiết kế thi công.

- Kinh tế xây dựng, tổng mức đầu tư, tổng dự toán.

- Tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn định mức, giá và các chế độ chính sách.

- Tính nhất quán từ khâu lập DAKT, DAKT, TKKT, TDT...

2.4. Đối với dự án thuộc ngành khác và các địa phương việc thẩm định qua các bước phải đảm bảo đúng chức năng của Bộ Xây dựng và thành viên thường trực của Hội đồng Thẩm định Nhà nước, xem xét chủ yếu các mặt:

- Quy hoạch, địa điểm xây dựng.

- Phương án kiến trúc và kỹ thuật xây dựng.

- Kiểm tra phần kinh tế xây dựng đối với dự án sử dụng vốn Nhà nước.

- Hình thức đầu tư và khả năng thực thi.

- Sự tuân thủ luật lệ, quy chuẩn, tiêu chuẩn bắt buộc của Nhà nước về xây dựng.

2.5. Đối với dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài (HDHTKD, LD, 100%).

2.5.1. Thẩm định dự án khả thi chú trọng:

- Quy hoạch, địa điểm, điều kiện hạ tầng đặc biệt về cấp thoát nước, tính pháp lý đầy đủ của mặt hàng xây dựng.

- Phương án sơ bộ kiến trúc, xây dựng.

- Những giải pháp an toàn trong thiết kế kết cấu, thi công xây dựng, công nghệ xây lắp đối chiếu với tiêu chuẩn bắt buộc của Việt Nam.

Nhận xét giá thành xây dựng có so sánh về mặt bằng giá trong nước, khu vực và các dự án đã thực hiện (đối với dự án HDHTKD và LD).

- Đối với các dự án thuộc ngành xây dựng ngoài nội dung nêu trên cần xem xét thêm công nghệ và đầu tư thiết bị, sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành.

2.5.2. Thẩm định TKKT chú trọng vào:

- Tư cách pháp lý của người lập và tính đầy đủ đồng bộ của hồ sơ thiết kế.

- Sự phù hợp về kiến trúc, mặt bằng so với dự án được duyệt và các điều kiện kỹ thuật cụ thể (hạ tầng, nền móng, công trình lân cận...).

- Tuân thủ điều kiện an toàn so với tiêu chuẩn bắt buộc Việt Nam, tiêu chuẩn nước ngoài được phép sử dụng.

2.6. Thẩm định tổng dự toán phải đảm bảo:

- Sự phù hợp về khối lượng xây dựng với thiết kế kỹ thuật được duyệt.
- Sự hợp lý về giá, đơn giá xây dựng và các chi phí khác.
- Sự tuân thủ các định mức và các chế độ chính sách của Nhà nước.
- Tổng giá trị dự toán xây dựng công trình hợp lý (có đối chiếu với các công trình tương tự đã xây trong và ngoài nước) và không vượt tổng mức vốn đầu tư được duyệt. Trường hợp tổng dự toán vượt mức vốn đầu tư được duyệt trong quyết định đầu tư thì phải phân tích được nguyên nhân và có nhận xét về những nguyên nhân đó để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 3. Quy trình chung về thẩm định:

3.1. Tất cả các loại hồ sơ gửi về Bộ Xây dựng đều phải qua Văn phòng Bộ tiếp nhận vào sổ và đóng dấu nghi rõ ngày nhận. Bộ sẽ không ký văn bản trả lời những hồ sơ không có dấu của Văn phòng Bộ (thời gian ở văn phòng Bộ tối đa 0,5 ngày).

3.2. Văn phòng thẩm định nhận hồ sơ qua văn phòng Bộ ghi chép và lưu vào máy tính những thông tin tóm tắt (theo mẫu ở phụ lục), dự kiến và trình lãnh đạo Bộ phân giao cho các đơn vị thẩm định và đơn vị phối hợp. Giao nhiệm vụ phải có chữ ký của lãnh đạo Bộ, trưởng hợp lãnh đạo Bộ đi vắng thì Chánh văn phòng ký.

Riêng hồ sơ gửi đến là quy hoạch xây dựng, dự án nhóm A thì Văn phòng thẩm định phải lập báo cáo trình lãnh đạo Bộ ngay sau khi nhận được hồ sơ.

3.3. Văn phòng thẩm định chuyển hồ sơ nguyên bản (có công văn hoặc trình bản gốc) cho các đơn vị thẩm định chính (thời gian ở Văn phòng thẩm định tối đa là 1 ngày).

3.4. Thủ trưởng đơn vị thẩm định chính phân công chuyên viên nghiên cứu, phối hợp với các đơn vị liên quan hoặc tổ chức hội đồng thẩm định theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ khi cần thiết.

Sau khi tập hợp ý kiến của đơn vị phối hợp của Hội đồng thẩm định hoặc chuyên gia, chuyên viên chính được phân công thụ lý hồ sơ dự thảo văn bản theo từng loại sau: văn bản góp ý, văn bản ý kiến chức năng của Bộ, văn bản phát biểu của uỷ viên Hội đồng Thẩm định Nhà nước, văn bản chỉ đạo, văn bản xét duyệt.

Văn bản dự thảo được thủ trưởng đơn vị thẩm định chính kiểm tra sửa chữa ký tên và chuyển Văn phòng thẩm định để trình lãnh đạo Bộ ký. Chuyên viên và đơn vị thẩm định chính có nhiệm vụ trình bày, giải đáp và chữa bản thảo khi lãnh đạo Bộ yêu cầu. Văn phòng thẩm định theo dõi việc phát hành và phản hồi của cơ quan tiếp nhận văn bản thông báo cho đơn vị thẩm định chính và báo cáo lãnh đạo khi có ý kiến khác.

3.5. Đơn vị phối hợp thẩm định hoặc chuyên gia được Bộ chỉ định nhận yêu cầu và tài liệu từ đơn vị thẩm định chính chuyển đến có trách nhiệm nghiên cứu và viết ý kiến (do thủ trưởng đơn vị hoặc chuyên viên nghiên cứu ký) gửi cho đơn vị thẩm định chính đúng thời gian yêu cầu. Khi cần thiết có thể tổ chức trao đổi giữa các chuyên viên phối hợp về các vấn đề chuyên môn hoặc khảo sát hiện trường.

3.6. Văn bản dự thảo sau khi được lãnh đạo Bộ ký duyệt, Văn phòng thẩm định xem lại sửa chữa theo yêu cầu thủ trưởng ký duyệt và thông báo lại cho đơn vị thẩm định chính khi có những thay đổi lớn, sau đó chuyên viên dự thảo chuyển Phòng Hành chính đánh máy, kiểm tra bản đánh máy lấy chữ ký của thủ trưởng đơn vị, của Văn phòng Bộ vào 1 bản (bản lưu Văn phòng) và chuyển phòng thư ký tổng hợp để trình lãnh đạo của Bộ ký.

Số bản trình ký ngoài số lượng gửi đi có 3 bản lưu: một ở văn thư Bộ, một Văn phòng thẩm định, một đưa vào hồ sơ gốc (đơn vị thẩm định chính) để gửi vào lưu trữ.

Chương II

THẨM ĐỊNH CÁC ĐỒ ÁN QUY HOẠCH

Điều 4. Yêu cầu đối với thẩm định các loại đồ án quy hoạch.

4.1. Đối với quy hoạch phát triển ngành (kinh tế, xã hội) do Thủ trưởng phụ trách lĩnh vực chỉ đạo công việc thẩm định. Khi thẩm định xong đơn vị thẩm định chính tổ chức báo cáo lãnh đạo Bộ.

4.2. Đối với quy hoạch chung (quy hoạch xây dựng tổng thể) phải tổ chức hội đồng thẩm định (kể cả đối với các đồ án điều chỉnh cần có ý kiến của Bộ Xây dựng). Sau khi hội đồng thẩm định có kết luận đơn vị chủ trì phải báo cáo Bộ trưởng thông qua nội dung ý kiến của Bộ.

4.3. Đối với quy hoạch chi tiết (bao gồm cả đồ án quy hoạch chuyên ngành có ý kiến của Bộ Xây dựng) do Thủ trưởng phụ trách lĩnh vực chỉ đạo thẩm định và kết quả báo cáo Bộ trưởng quyết định.

Điều 5. Vụ Kiến trúc - quy hoạch chủ trì thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn.

Các đơn vị thẩm định chính dự án đầu tư chủ trì thẩm định quy hoạch ngành.